

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CHÍNH PHỦ VÀ DOANH NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CHÍNH PHỦ VÀ DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM GOVERNMENT AND ENTERPRISE SOLUTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109201875

3. Ngày thành lập: 29/05/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

3/118 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng Các dịch vụ dạy kèm (gia sư) Giáo dục dự bị Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng Dạy máy tính	8559
2.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động lập danh sách, tuyển dụng lao động, giới thiệu việc làm, những người được giới thiệu không làm trong các công ty môi giới. (Trừ hoạt động nhà nước cấm)	7810
3.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
4.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
5.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác Chi tiết: Sản xuất dây và cáp sợi tách biệt từ sắt, đồng, nhôm.	2732
6.	In ấn (Trừ các loại hình Nhà nước cấm)	1811

7.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
8.	Lập trình máy vi tính	6201(Chính)
9.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet	6190
10.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
11.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
12.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
13.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
14.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán Bar, vũ trường);	5610
15.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
16.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
17.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
19.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định. - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932
20.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

21.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che.v.v... Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên	9329
22.	Cho thuê băng, đĩa video (Trừ loại Nhà nước cấm)	7722
23.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
24.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
25.	Đào tạo trung cấp	8532
26.	Đào tạo cao đẳng	8533
27.	Đào tạo đại học	8541
28.	Đào tạo thạc sỹ	8542
29.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
30.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
31.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
32.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ đấu giá)	4511
33.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu những mặt hàng công ty kinh doanh	8299
35.	Điều hành tua du lịch Chi tiết : Kinh doanh lữ hành quốc tế	7912
36.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
37.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Ký túc xá học sinh, sinh viên Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm	5590

38.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
39.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ loại Nhà nước cấm)	4764
40.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
41.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
42.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục, Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, Dịch vụ kiểm tra giáo dục, Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560
43.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
44.	Bán buôn đồ uống (trừ loại nhà nước cấm)	4633
45.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
46.	Dịch vụ đóng gói	8292
47.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310
48.	Cho thuê xe có động cơ	7710
49.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
50.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
51.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
52.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ đấu giá)	4610
53.	Giáo dục mẫu giáo	8512
54.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
55.	Giáo dục tiểu học	8521
56.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4719
57.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu	8219

6. Vốn điều lệ: 25.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 2.500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ AI VIỆT NAM	Số 2 ngõ 316, phố Đội Cấn, Phường Công Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.450.000	24.500.000.000	98,000	0108783405	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.450.000	24.500.000.000	98,000		
2	HOÀNG VĂN THẢO	A9, Tập thể ĐHSP, Tổ 48 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	1,000	012886989	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	25.000	250.000.000	1,000		

3	ĐẶNG THỊ BẮC	A9, Tập thể ĐHSP, Tổ 48 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	1,000	012886990
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	25.000	250.000.000	1,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐẶNG THỊ BẮC

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 30/10/1951

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012886990

Ngày cấp: 28/09/2006 Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A9, Tập thể ĐHSP, Tổ 48 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: A9, Tập thể ĐHSP, Tổ 48 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội